

Ngày 14/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
MWG: LNST 2016 đạt 1.578 tỷ đồng (+47% yoy)

MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động – Đã thông báo kết quả kinh doanh cả năm 2016 với tổng doanh thu 44.163 tỷ đồng, tăng 77% so với năm 2015 và hoàn thành 131% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế MWG ở mức 1.578 tỷ đồng, tăng 47% cùng kỳ và hoàn thành 114% kế hoạch năm.

QST: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

QST - CTCP Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh - Ngày 2/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 3/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/3.

MST: Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 1,5 triệu cp

MST - CTCP Xây dựng 1.1.6.8 - Ông Trần Tuấn Anh, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán ra 1,5 triệu cổ phiếu MST từ ngày 16/2 đến 16/3, theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện ông Tuấn Anh đang nắm giữ hơn 2 triệu cổ phiếu MST, tỷ lệ 11,61%.

VNF: CTCP Transimex (TMS) đăng ký mua 370.000 cp

VNF - Công ty cổ phần Vinafreight - CTCP Transimex (TMS) - tổ chức có liên quan đến Ủy viên HĐQT - đăng ký mua 370.000 cp VNF theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện giao dịch từ 15/02/2017 đến 14/03/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	142.79 20,412.16
	Nasdaq	↑	29.83 5,763.96
	S&P 500	↑	12.15 2,328.25
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	20.17 7,278.92
	DAX	↑	107.46 11,774.43
	CAC 40	↑	59.87 4,888.19
CHÂU Á	Nikkei 225	↓	-1.83 19,457.32
	Hang Seng	↑	136.00 23,710.98
	Shanghai	↑	20.14 3,216.84

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/02/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Ô tô Indonesia về Việt Nam tăng 1.800 lần: Trần ngập xe giá rẻ

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng đầu tiên của năm 2017, lượng ô tô dưới 9 chỗ ngồi nhập khẩu từ khu vực ASEAN tăng mạnh tới hơn 233% so với tháng đầu tiên của năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/o-to-indonesia-ve-viet-nam-tang-1800-lan-tran-ngap-xe-gia-re-20170214072541597.chn>

NHNN không đồng ý kiến nghị gia hạn gói 30.000 tỷ của HoREA

Theo kiến nghị của HoREA, NHNN cho phép các trường hợp nhận nhà từ ngày 1/1/2017 trở đi được tiếp tục giải ngân đến hết hợp đồng với gói tín dụng 30.000 tỷ đồng. Tại công văn trả lời số 677 của NHNN, đối với các khoản giải ngân sau ngày 31/12/2016 sẽ được giải ngân từ nguồn vốn của NHTM và áp dụng lãi suất thỏa thuận giữa ngân hàng với khách hàng. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/2/14/718289/nhnn-khong-dong-y-kien-nghi-gia-han-goi-30-000-ty-cua-horea.aspx>

Ngày 14/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.235 đồng, tăng 1 đồng so với phiên liền trước

Trên thị trường trong nước sáng 14/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.235 đồng, tăng 1 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.568 đồng và tỷ giá trần là 22.902 đồng/USD. Sáng 14/2 các NHTM niêm yết giá mua bán USD phổ biến ở mức: 22.660 đồng/USD - 22.735 đồng/USD.

Sáng ngày 14/02: Giá vàng SJC ở mức 36,65 - 36,85 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 14/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,65 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,85 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 80 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 14/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.225,6 USD/ounce, thấp hơn khá nhiều so với mức gần 1.240 USD giữa tuần trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 33,9 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước hơn 3 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 13/02: Chỉ số Dow Jones tăng 0.7%, lên 20,412.16 điểm

Các chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục lập kỷ lục mới vào ngày thứ Hai, trong đó giá trị thị trường của S&P 500 đạt 20,000 tỷ USD khi nhà đầu tư kỳ vọng vào cam kết cắt giảm thuế suất của Tổng thống Donald Trump có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 0.7% lên 20,412.16 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0.52% lên 2,328.25 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.52% lên 5,763.96 điểm.

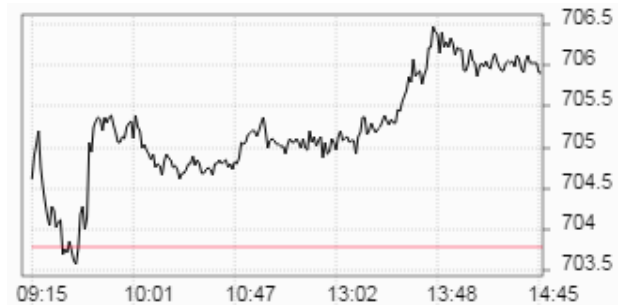
Ngày 13/02: Dầu thô giảm 1.7%, còn 52.93 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex giảm 93 xu (tương đương 1.7%) còn 52.93 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London giảm 1.11 USD (tương đương 2%) xuống 55.59 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng đều chứng kiến phiên suy yếu đầu tiên trong 4 phiên, đồng thời là mức sụt giảm mạnh nhất cả về số tuyệt đối và tương đối kể từ ngày 18/01/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy.

Ngày 14/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

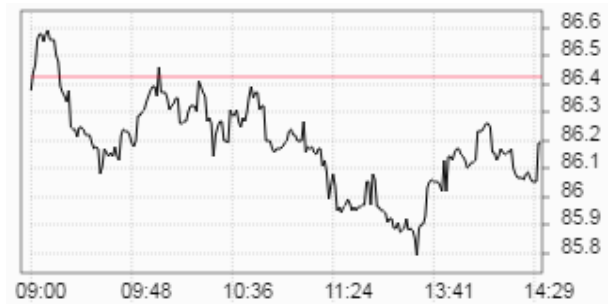
Thay đổi (điểm)	↑	+0,36/+0,05%
Giá trị (điểm)	↑	706.26
Khối lượng (cp)		175,123,269
Giá trị (tỷ đồng)		3,274.17
Số cp tăng giá	↑	127
Số cp giảm giá	↓	119
Số cp đứng giá	→	78

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGT	5.4	5.4	5.4	5.4	4,660	↑ 7.0%
CDO	6	6.4	6.4	5.9	1,373,420	↑ 7.0%
UDC	3.5	3.5	3.5	3.5	236,370	↑ 7.0%
TAC	78.8	78.8	78.8	78.8	1,540	↑ 6.9%
TDW	27.5	29.4	29.4	27.5	20	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,23/-0,27%
Giá trị (điểm)	↓	86.19
Khối lượng (cp)		44,330,078
Giá trị (tỷ đồng)		436.56
Số cp tăng giá	↑	81
Số cp giảm giá	↓	107
Số cp đứng giá	→	192

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DST	22	23.1	23.1	21	1,500,412	↑ 10.0%
VXB	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
VNF	62.9	62.9	62.9	62.9	2,400	↑ 10.0%
TET	26.5	26.5	26.5	26.5	225	↑ 10.0%
VMC	42.3	42.3	42.3	42.3	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,291,921	1,571,010
BÁN	7,257,491	447,406
MUA - BÁN	-965,570	1,123,604

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 14/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **16,20 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **3,18 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **13,02 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 14/02/2017

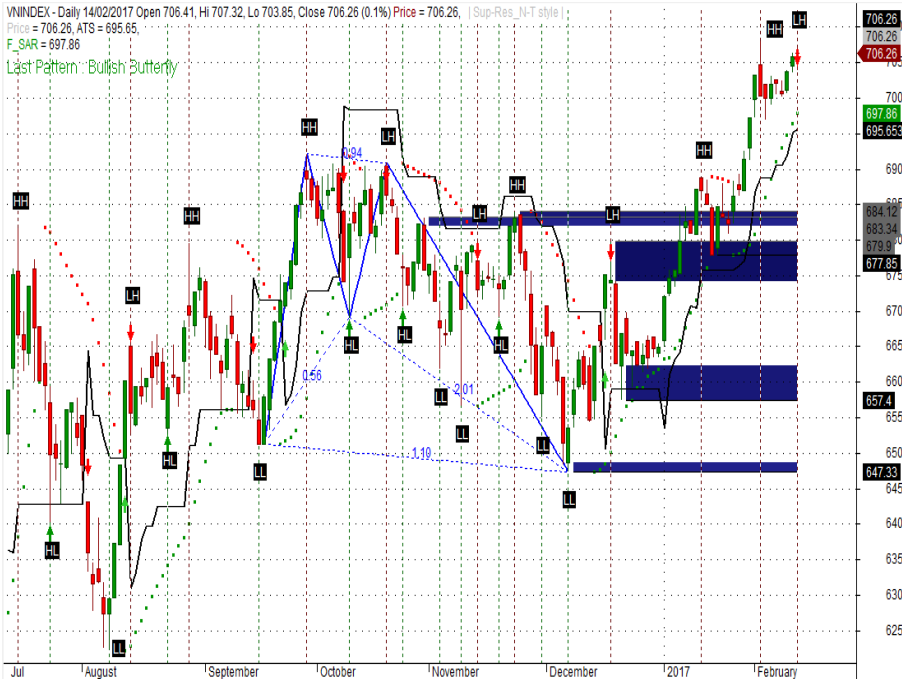
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 13/02/2017): 1,619,818.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/02/2017): 705.90 điểm
Cập nhật ngày 14/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	133.8	132.9	-0.9	-0.7%	673,070	-0.57
VCB	8.6%	3,597,768,575	38.85	38.7	-0.2	-0.4%	1,325,510	-0.24
SAB	8.4%	641,281,186	213.4	216	2.6	1.2%	72,220	0.73
GAS	7.0%	1,913,950,000	59.1	59.1	0.0	0.0%	1,178,960	0.00
VIC	5.6%	2,153,234,792	42.5	42.55	0.1	0.1%	496,140	0.05
CTG	4.3%	3,723,404,556	18.5	18.65	0.2	0.8%	2,680,990	0.24
ROS	3.6%	430,000,000	137.3	138.5	1.2	0.9%	2,625,520	0.22
BID	3.6%	3,418,715,334	16.85	17	0.2	0.9%	3,452,520	0.22
BVH	2.7%	680,471,434	64.5	63	-1.5	-2.3%	232,650	-0.45
HPG	2.3%	842,874,956	44.75	45.1	0.4	0.8%	4,524,800	0.13
NVL	2.2%	589,369,234	59.2	59.2	0.0	0.0%	1,291,960	0.00
MSN	2.0%	756,075,674	41.8	41.5	-0.3	-0.7%	375,630	-0.10
BHN	1.7%	231,800,000	115.6	113.5	-2.1	-1.8%	9,270	-0.21
MWG	1.6%	153,950,927	173.2	172	-1.2	-0.7%	113,620	-0.08
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.4	14.3	-0.1	-0.7%	577,900	-0.07
FPT	1.3%	459,426,684	44.8	46.4	1.6	3.6%	1,942,460	0.32
CTD	0.9%	77,050,000	199.7	197.3	-2.4	-1.2%	177,640	-0.08
STB	0.9%	1,485,215,716	10	10.1	0.1	1.0%	2,570,710	0.06
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.65	10.7	0.1	0.5%	72,520	0.03
SSI	0.6%	480,063,684	21.2	21.1	-0.1	-0.5%	2,081,730	-0.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

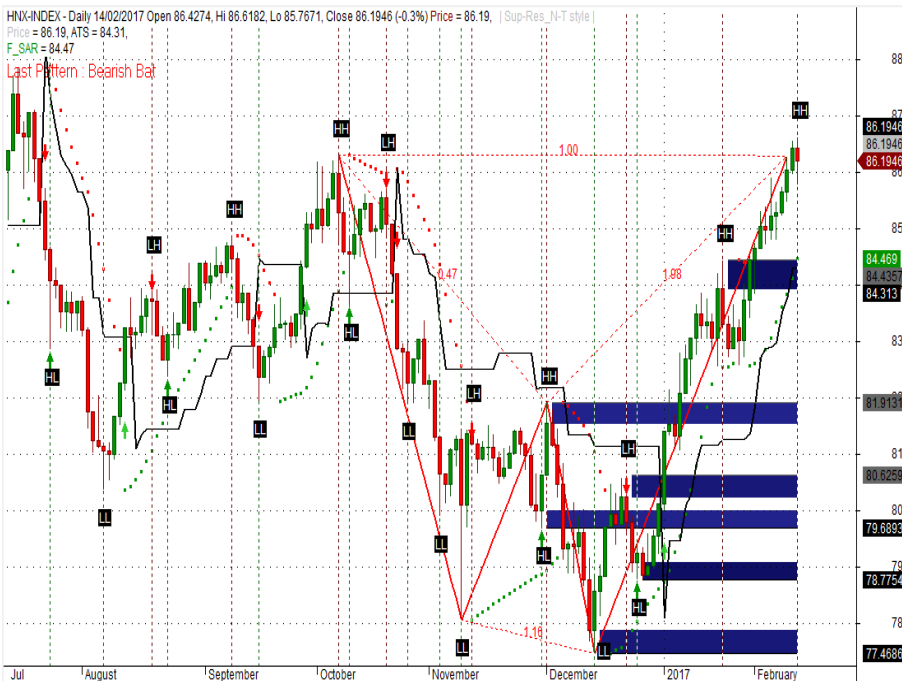
Vùng mua:

680 - 690

Vùng chốt lời ngắn hạn:

700 - 710

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

82.0 - 84.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

86.0 - 88.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 700 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 690 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 670 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 700 - 710 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 720 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.0 - 88.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 84.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 80.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.0 - 88.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 90.0 - 92.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

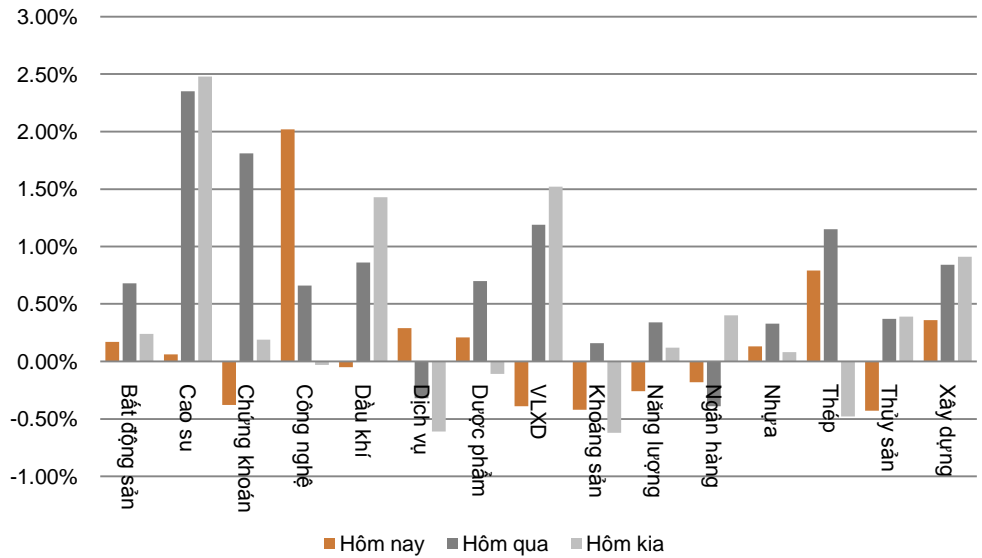
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 14/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.17%
Cao su	↑ 0.06%
Chứng khoán	↓ -0.38%
Công nghệ	↑ 2.02%
Dầu khí	↓ -0.05%
Dịch vụ	↑ 0.29%
Dược phẩm	↑ 0.21%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.39%
Khoáng sản	↓ -0.42%
Năng lượng	↓ -0.26%
Ngân hàng	↓ -0.18%
Nhựa	↑ 0.13%
Thép	↑ 0.79%
Thủy sản	↓ -0.43%
Xây dựng	↑ 0.36%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	44.8	46.4	↑ 1.6	↑ 3.6%	1,942,460
	FOX	95.5	96.4	↑ 0.9	↑ 0.9%	29,370
	SAM	8.1	8.11	↑ 0.0	↑ 0.1%	582,900
	ELC	24.8	24.7	↓ -0.1	↓ -0.4%	214,460
	CMG	15	14.9	↓ -0.1	↓ -0.7%	6,070
Thép	HPG	44.75	45.1	↑ 0.4	↑ 0.8%	4,524,800
	HSG	51.2	51.4	↑ 0.2	↑ 0.4%	1,532,650
	TVN	6.8	6.5	↓ -0.3	↓ -4.4%	3,600
	TIS	9.9	10.5	↑ 0.6	↑ 6.1%	1,308,700
	NKG	37.8	38.6	↑ 0.8	↑ 2.1%	622,330
Xây dựng	ROS	137.3	138.5	↑ 1.2	↑ 0.9%	2,625,520
	CTD	199.7	197.3	↓ -2.4	↓ -1.2%	177,640
	VCG	15.8	15.8	↔ 0.0	↔ 0.0%	1,636,130
	DXG	14.95	14.75	↓ -0.2	↓ -1.3%	2,101,420
	HBC	39.4	38.75	↓ -0.7	↓ -1.7%	3,960,480
	VLB	49.4	49.9	↑ 0.5	↑ 1.0%	100

(Cập nhật 17h20 ngày 14/02/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 14/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.25 ↑	0.51% ↑	2.24% ↑	1.69% ↑	78.50%	14/02/2017
Brent	56.0681 ↑	0.68% ↑	1.83% ↑	1.06% ↑	68.54%	14/02/2017
Natural gas	2.9194 ↓	-0.38% ↓	-6.61% ↓	-16.11% ↑	52.05%	14/02/2017
Gasoline	1.5611 ↑	0.91% ↑	5.02% ↓	-3.63% ↑	51.66%	14/02/2017
Heating oil	1.6378 ↑	0.61% ↑	0.81% ↓	-1.64% ↑	48.66%	14/02/2017
Ethanol	1.57 ↓	-0.76% ↑	0.06% ↑	5.57% ↑	13.99%	14/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	14/02/2017
Gold	1228.4 ↑	0.22% ↓	-1.07% ↑	2.12% ↑	1.68%	14/02/2017
Silver	17.89 ↑	0.34% ↑	1.01% ↑	6.71% ↑	16.81%	14/02/2017
Platinum	998.74 →	0.00% ↓	-0.70% ↑	1.55% ↑	6.75%	14/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	14/02/2017
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	14/02/2017
Corn	373.75 ↓	-0.47% ↑	1.42% ↑	2.26% ↑	1.84%	14/02/2017
Soybeans	1049.9 ↓	-0.47% ↑	0.66% ↑	0.13% ↑	19.07%	14/02/2017
Wheat	450.25 ↓	-0.44% ↑	4.51% ↑	3.85% ↓	-1.82%	14/02/2017
Cotton	73.37 →	0.00% ↑	0.29% ↑	3.53% ↑	22.59%	14/02/2017
Rice	9.46 ↑	0.05% ↑	0.37% ↓	-4.44% ↓	-12.16%	14/02/2017
Cheese	1.692 →	0.00% ↑	0.12% ↓	-0.82% ↑	11.17%	14/02/2017
Palm Oil	3250 ↓	-0.55% ↓	-0.37% ↑	1.34% ↑	29.48%	14/02/2017
Cocoa	1885 ↓	-4.27% ↓	-9.34% ↓	-14.58% ↓	-33.35%	14/02/2017
Rubber	325.3 ↓	-0.25% ↑	4.26% ↑	7.15% ↑	110.69%	14/02/2017
Orange Juice	167.15 ↑	0.03% ↑	1.00% ↓	-3.72% ↑	22.81%	14/02/2017
Coffee	145.85 ↑	1.11% ↑	1.14% ↓	-2.70% ↑	24.66%	14/02/2017
Lumber	365.4 ↓	-1.38% ↑	1.47% ↑	9.17% ↑	46.57%	14/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Beef	10.07 ↓	-0.30% ↓	-0.49% ↓	-2.71% ↑	1.41%	14/02/2017
Tin	19985 ↑	2.10% ↑	1.33% ↓	-7.57% ↑	25.04%	14/02/2017
Zinc	2923.5 ↑	3.32% ↑	4.69% ↑	7.22% ↑	71.09%	14/02/2017
Nickel	10680 ↑	0.61% ↑	3.69% ↑	4.58% ↑	20.86%	14/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 14/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	64.0	75.1	↑ 20.2%	↑ 2.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	60.0	66.8	↑ 28.5%	↑ 15.4%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.0	72.4	↑ 14.0%	↑ 8.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.3	27.8	↑ 27.5%	↑ 2.3%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	22.6	25.0	↑ 28.2%	↑ 15.9%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.7	18.4	↑ 24.3%	↑ 6.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	44.3	54.0	↑ 28.3%	↑ 5.2%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.4	13.0	↑ 69.1%	↑ 9.0%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	133.2	150.0	↑ 20.4%	↑ 6.9%	20/12/2016	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 14/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 14/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 14/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 14/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
14/02/2017	15/02/2017	n/a	GTA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.95	0 (0%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	TLT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.3	0.6 (3.82%)
n/a	n/a	n/a	DST	HNX	Giao dịch bổ sung - 15,800,000 CP	23.2	-0.8 (-3.33%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	THB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	C47	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,581,075 CP	9.35	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SPV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,800,000 CP	n/a	n/a
14/02/2017	15/02/2017	n/a	HHA	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
14/02/2017	15/02/2017	n/a	NVL	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	60.5	-0.4 (-0.66%)
n/a	n/a	n/a	DGW	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 9,138,418 CP	15.45	-0.05 (-0.32%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	MHL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	NCS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 3,980,359 CP	n/a	n/a
15/02/2017	16/02/2017	n/a	TAG	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	44.6	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HVG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
15/02/2017	16/02/2017	n/a	DC4	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.1	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SCR	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,851,486 CP	8.36	-0.04 (-0.48%)
15/02/2017	16/02/2017	n/a	UIC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	31	0.5 (1.64%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TCM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	SIC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.8	0 (0%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	PJT	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42, giá 10.000 đồng/CP	12	0.1 (0.84%)
16/02/2017	17/02/2017	n/a	TXM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.1	0.7 (9.46%)
n/a	n/a	n/a	NBB	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,666,666 CP	21.3	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SBD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,487,907 CP	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 14/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.